

Bản án số: 607/2020/HS-PT  
Ngày 13 tháng 10 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thanh Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Nguyễn Văn Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 29/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Choun Ph và Huỳnh Văn L; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Các bị cáo:**

1/. **Choun Ph** (Chuôn Phì R, R, Vũ Văn V), sinh năm 1977, tại Campuchia; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, phường B, thành phố B, tỉnh Svay Rieng, Campuchia; nơi cư trú: Ấp A, xã A1, huyện Tr, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Campuchia; con ông Choun Phì R (đã chết) và bà Kien Th (Đào Thị B), sinh năm 1940; vợ trước tên Nguyễn Phạm Bích Đ, sinh năm 1971 (đã ly hôn) có 02 con chung (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000), vợ sau Nguyễn Thị Tú Tr, sinh năm 1978 (không đăng ký kết hôn), có 01 con chung sinh năm 2001;

Tiền án: Bản án số 336/2010/HSST ngày 26/11/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, đã chấp hành án xong vào ngày 03/02/2018, thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt và án phí, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/10/2018 và chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Choun Ph:*

+ Luật sư Phạm Ngọc H, Lê Văn D, Lê Kim D – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

+ Luật sư Lê Nguyễn Kim H – Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

*Người phiên dịch cho bị cáo Choun Ph: Ông Sơn Q. (có mặt)*

2/. **Huỳnh Văn L** (X, S), sinh năm 1981, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp G, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1954 (đã chết); vợ con: Không có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 191/2007/HSST ngày 24/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và Bản án số 1779/2007/HSPT ngày 18/12/2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, đã chấp hành án xong vào ngày 22/10/2013, thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt và án phí, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/10/2018 và chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L: Luật sư Võ Cát T – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà Phạm Thị B, sinh năm: 1961, nơi cư trú: khu phố R, thị trấn G1, huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

2/. Bà Đào Thị B, sinh năm: 1940, nơi cư trú: khu phố Th, thị trấn G1, huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

*(Trong vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị B, bà Đào Thị B không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 25 phút ngày 20/10/2018, tại Điểm cảnh giới biên phòng LA đóng tại ấp LA, xã LT, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế M phát hiện Huỳnh Văn L điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade biển số 70U1-5601 nhập cảnh từ Campuchia về Việt Nam có hành vi cất giấu chất ma túy. Qua kiểm tra trong cốp phía dưới yên xe mô tô phát hiện 02 túi nilon màu đen lồng vào nhau, bên trong có 04 bọc nilon màu xanh có chữ nước ngoài TIE GUAN YIN, được quấn bằng keo xung quanh, bên trong mỗi bọc có 01 bọc nilon màu trắng chứa chất tinh thể rắn màu trắng, qua thử test nhanh cho kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L cùng tang vật.

Tiến hành khai thác nhanh, L thừa nhận số ma túy trên vận chuyển thuê từ Campuchia về Việt Nam để giao cho Choun Ph, hiện đang thuê nhà trọ của bà Bùi Kim Ph tại tổ 7, ấp A, xã A1, huyện Tr, tỉnh Tây Ninh, với giá tiền công vận chuyển là 20.000.000 đồng.

Đến 04 giờ 30 phút ngày 21/10/2018, lực lượng Bộ đội Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế M tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Choun Ph; tiến hành khám xét nơi ở của Choun Ph, thu giữ hơn 08 kilogam ma túy các loại cùng một số đồ vật, tài liệu, công cụ, phương tiện phạm tội khác liên quan đến vụ án.

Qua điều tra xác định: Choun Ph phụ mẹ đi buôn bán dế từ Thành phố Hồ Chí Minh sang thành phố P, Campuchia nên thường xuyên qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia. Khoảng tháng 9/2018, thông qua một người đàn ông tên Việt (không rõ họ tên, địa chỉ) giới thiệu Choun Ph với người đàn ông Campuchia tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) tại thành phố P, vương quốc Campuchia, T đặt vấn đề thuê Choun Ph vận chuyển ma túy từ Campuchia về Việt Nam và yêu cầu Choun Ph tìm thuê địa điểm tập kết và cất giấu ma túy để chờ tiếp tục giao cho người khác theo chỉ đạo của T, tiền công T trả cho Choun Ph là 20.000.000đồng/kg, Choun Ph đồng ý. Trong khoảng thời gian này, Choun Ph có gặp Huỳnh Văn L tại thành phố P và cho L mượn 10.000.000 đồng, do L cần tiền nên có nhờ Choun Ph giới thiệu công việc để kiếm tiền, Choun Ph điện thoại cho T đề nghị cho L cùng tham gia vận chuyển ma túy và được T đồng ý trả tiền công cho L mỗi chuyến 20.000.000 đồng.

Theo lời khai tại Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 21/10/2018 cùng các lời khai ban đầu, Choun Ph khai nhận số lượng ma túy được vận chuyển như sau: Lần 1 (ngày 13/10/2018) do Choun Ph trực tiếp vận chuyển từ Campuchia khối lượng 01 kg; lần 2 (ngày 15/10/2018) cũng do Choun Ph trực tiếp vận chuyển từ Campuchia về Việt Nam khối lượng 02 kg và lần 3 (ngày 17/10/2018) do bị cáo L vận chuyển. Từ biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2018 đến phiên tòa sơ thẩm bị cáo Choun Ph xác định toàn bộ 08 kg ma túy đã thu giữ tại nhà Choun Ph do bị cáo L trực tiếp vận chuyển vào ngày 15/10/2018, cụ thể vào ngày 14/10/2018, L từ Campuchia về Việt Nam, đến chơi nhà của Choun Ph đang thuê tại tổ 7, ấp A, xã A1, huyện Tr, tỉnh Tây Ninh và ngủ lại một đêm, đến sáng ngày 15/10/2018, L mượn của Choun Ph 10.000.000 đồng rồi sang Campuchia. Trong ngày 15/10/2018, T điện thoại kêu Choun Ph sang Campuchia vận chuyển 08 kilogam ma túy về Việt Nam, Choun Ph điều khiển xe mô tô AirBlade biển số 70U1-5601 sang Campuchia gặp T nhận 08 kilogam ma túy cất giấu vào cốp phía dưới yên xe, Choun Ph chạy xe về gửi tại nhà của chị ruột tên Choun Pha L ở khu vực thành phố B1, tỉnh S, Campuchia, sau đó Choun Ph về Việt Nam và điện thoại kêu L đến nhà chị Choun Pha L lấy xe mô tô chạy về nhà Choun Ph tại ấp A, xã A1, huyện Tr, tỉnh Tây Ninh giao ma túy cho Choun Ph, sau đó L chạy xe mô tô quay sang Campuchia, trong lần vận chuyển này, Choun Ph đã tính tiền công trừ hết số nợ 20.000.000 đồng L mượn trước đó. Đến ngày 20/10/2018, T tiếp tục điện thoại kêu Choun Ph vận chuyển khoảng 04 Kilogam ma túy về Việt Nam, Choun Ph kêu T giao bịch ma túy cho người cháu tên Kiên (là con của chị Choun Pha L) tại nhà Choun Pha L, sau đó điện thoại kêu L chạy xe mô tô đến gặp Kiên nhận

bịch ma túy, L giấu trong cốp phía dưới yên xe chạy về Việt Nam, khi về đến Điểm cảnh giới biên phòng LA thì bị phát hiện bắt quả tang.

Trong suốt quá trình điều tra đến phiên tòa sơ thẩm bị cáo L chỉ thừa nhận vận chuyển ma túy 01 lần duy nhất và bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1391/KL-KTHS ngày 26/10/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 04 bịch nylon màu xanh có ghi chữ nước ngoài TIE GUAN YTN quấn bằng keo trắng xung quanh trong 02 túi nylon màu đen lồng vào nhau (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Ketamine, khối lượng 4.005,7246 gam;

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bịch nylon màu trắng (kí hiệu M2.1) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 23,0446 gam;

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 chén sứ bên ngoài có hoa văn (kí hiệu M2.2.1) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 43,8386 gam.

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 chén sứ màu xanh (kí hiệu M2.2.2) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 1,1953 gam;

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 cái chén thủy tinh màu trắng trong nồi kim loại màu trắng (kí hiệu M2.3) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Ketamine, khối lượng 9,3542 gam;

- “Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng (kí hiệu M2.4.1) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Ketamin, khối lượng 167,6219 gam;

- Mẫu 20 viên nén màu xám có hình ngôi sao bên trong 01 bịch nylon màu trắng (kí hiệu M2.4.2.1) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại MDMA, khối lượng 6,1452 gam;

- Mẫu 520 viên nén màu xám có hình ngôi sao bên trong 01 bịch nylon màu trắng (kí hiệu M2.4.2.2) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại MDMA, khối lượng 156,7012gam;

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 tờ giấy tiền, loại mệnh giá 1.000VNĐ gói lại (kí hiệu M2.5.1) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Ketamine, khối lượng 0,3402 gam;

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng (kí hiệu M2.5.2) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Ketamine, khối lượng 2,0271 gam;

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 05 bịch nylon màu xanh có ghi chữ nước ngoài, trong 01 bịch màu đen (kí hiệu M2.6.1) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 4.971,8096 gam;

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 05 bìch nylon màu trắng trong 01 bìch nylon màu trắng có ghi dòng chữ Coop Mart (kí hiệu M2.6.2) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 2.171,0923 gam;

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng trong 01 bìch nylon màu xanh có ghi dòng chữ TIE GUAN YIN (kí hiệu M2.6.3) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Ketamine, khối lượng 992,5429 gam.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Choun Ph (Chuôn Phìà R, R, Vũ Văn V) và bị cáo Huỳnh Văn L (S, X) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Choun Ph (Chuôn Phìà R, R, Vũ Văn V) Tử hình

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L (S, X) Tử hình.

Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự;

Phạt bổ sung bị cáo Choun Ph 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn L 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý các vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 06/12/2019, bị cáo Choun Ph và Huỳnh Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Choun Ph thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đổi tội danh cho bị cáo thành “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời xem xét đến Hiệp định biên giới 1983 để giao bị cáo cho chính quyền Campuchia xử lý. Bị cáo Huỳnh Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Choun Ph và Huỳnh Văn L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội nhiều lần, vận chuyển trái phép khối lượng ma túy đặc biệt lớn. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, xử phạt các bị cáo hình phạt Tử hình là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Luật sư Lê Kim D bào chữa cho bị cáo Choun Ph trình bày:* Về thủ tục tố tụng, bị cáo có đăng ký thường trú tại Campuchia nên theo khoản 2 Điều 3 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 5 Bộ luật hình sự thì vấn đề trách nhiệm hình sự của bị cáo Choun Ph sẽ được giải quyết theo Hiệp định biên giới 1983 giữa Việt Nam và Campuchia, cụ thể theo điểm d Điều 16 của Hiệp định. Hiệp định này vẫn còn hiệu lực theo Công văn trả lời của Bộ Ngoại giao mà Luật sư đã nộp cho Tòa. Theo Hiệp định này cũng như theo Công hàm của Tổng Lãnh sự quán Campuchia được gửi cho Tòa án, trách nhiệm hình sự của bị cáo thuộc thẩm quyền xét xử của cơ quan có thẩm quyền của Vương quốc Campuchia. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Choun Ph, chuyển hồ sơ cho Vương quốc Campuchia giải quyết theo thẩm quyền.

*Luật sư Phạm Ngọc H bào chữa cho bị cáo Choun Ph trình bày:* Bản án sơ thẩm đưa ra các vấn đề chính để buộc tội bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy gồm: Cho bị cáo L mượn phương tiện vận chuyển, hành vi này thực hiện tại lãnh thổ Campuchia, do đó, việc này không thể xem xét vào trách nhiệm hình sự của bị cáo Phirin trên lãnh thổ Việt Nam; Chuẩn bị 20.000.000 để trả cho L; bị cáo không chuẩn bị số tiền này mà số tiền này trước đó đưa cho L mượn và L vận chuyển ma túy để trừ nợ. Bị cáo Choun Ph tàng trữ chất ma túy nhưng bị cáo không biết ma túy sẽ giao cho ai, chỉ làm theo lệnh của T nên không thể xem là 01 mắt xích trong việc vận chuyển. Bị cáo cũng không tham gia bàn bạc, thống nhất kế hoạch vận chuyển. Tòa án sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án dù kết luận điều tra cũng thể hiện sự hợp tác này là không đúng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Choun Ph không phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, thay đổi tội danh thành “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Luật sư Lê Nguyễn Kim H bào chữa cho bị cáo Choun Ph trình bày:* Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là không đúng; khi bị bắt, bị cáo chỉ tàng trữ chất ma túy chứ không vận chuyển; bị cáo cũng không đồng phạm với bị cáo L, các cơ quan tố tụng chỉ dựa vào lời khai của bị cáo L để kết tội bị cáo Phirin là không đủ cơ sở.

*Luật sư Lê Văn D bào chữa cho bị cáo Choun Ph – Luật sư Dũng trình bày:* Công hàm của Tổng lãnh sự quán Campuchia đã gửi cho Tòa án và Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo Choun Ph chỉ thừa nhận tàng trữ 08kg ma túy chứ không vận chuyển 12kg ma túy. Bị cáo L chỉ thừa nhận vận chuyển 01 lần 04kg ma túy. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay mâu thuẫn, chưa được cơ quan điều tra làm rõ nên Viện kiểm sát căn cứ vào lời khai của bị cáo để kết tội là không đúng theo các nguyên tắc suy đoán vô tội, xác định sự thật khách quan của vụ án. Cấp sơ thẩm không làm rõ được việc trao đổi giữa L và Phirin qua điện thoại có phải là bàn bạc về việc vận chuyển ma túy hay không. Tòa án sơ thẩm cho rằng bị cáo phạm tội 02 lần là không đúng. Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; Tổng lãnh sự quán Campuchia có Công hàm số 36 xin khoan hồng cho bị cáo và đề nghị áp dụng

hiệp định biên giới năm 1983; bị cáo hợp tác với cơ quan điều tra để phá án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển tội danh thành “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Luật sư Võ Cát T bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn L trình bày:* Luật sư thống nhất tội danh như cấp sơ thẩm quy kết; về hình phạt, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hợp tác với cơ quan tố tụng trong việc giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Choun Ph và Huỳnh Văn L làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp với các sự việc ghi nhận biên bản phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, các kết luận giám định, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 20/10/2018, Huỳnh Văn L thực hiện vận chuyển trái phép chất ma túy cho Choun Ph từ Campuchia về huyện Tr, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Biên phòng điểm cảnh giới biên phòng LA (ấp LA, xã LT, huyện B, tỉnh Tây Ninh) bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 1391/KL-KTHS ngày 26/10/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận khối lượng ma túy Huỳnh Văn L bị bắt quả tang là 4.005,7246 gam, loại Ketamine.

Trên cơ sở lời khai của Huỳnh Văn L, cơ quan điều tra khám xét nhà trọ của Choun Ph tại ấp A, xã A1, huyện Tr, tỉnh Tây Ninh và thu giữ được 8.545,7131 gam ma túy, trong đó bao gồm 7.210,9804 gam Methamphetamine, 162,8464 gam MDMA, 1.171,8863 gam Ketamine. Số ma túy này, Choun Ph thừa nhận được vận chuyển từ Campuchia về Việt Nam.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Choun Ph và Huỳnh Văn L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Đối với khối lượng ma túy 4.005,7246 gam, loại Ketamine Huỳnh Văn L bị bắt quả tang: Theo lời khai của L thì L vận chuyển số lượng ma túy này từ Campuchia về Việt Nam do được Choun Ph thuê và trả công 20.000.000 đồng. Choun Ph không thừa nhận việc thuê hay bàn bạc với L về việc vận chuyển số ma túy này. Xét thấy, lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm Choun Ph xác định L biết người tên T (tại Campuchia) là do được Choun Ph giới thiệu, Choun Ph chính là người đã giao xe mô tô cho L để thực hiện việc vận chuyển và là người trả công cho L. Do đó, Choun Ph và Huỳnh Văn L phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với việc vận chuyển trái phép 4.005,7246 gam Ketamine.

Đối với khối lượng 8.545,7131 gam ma túy thu giữ tại nơi ở của Choun Ph: Choun Ph cho rằng toàn bộ khối lượng ma túy này là do Huỳnh Văn L vận chuyển từ Campuchia về Việt Nam; bị cáo chỉ có hành vi tàng trữ, không có hành vi vận chuyển. Hội đồng xét xử xét thấy Huỳnh Văn L không thừa nhận việc vận chuyển số lượng ma túy thu giữ tại nhà Choun Ph; trong khi đó lời khai của Choun Ph về số lần L vận chuyển có sự mâu thuẫn, không có chứng cứ chứng minh việc L có hành vi vận chuyển 8.545,7131 gam ma túy nói trên. Số lượng ma túy này được thu giữ tại nơi ở của Choun Ph và chính Choun Ph thừa nhận là của người tên T chuyển từ Campuchia về Việt Nam, sau đó chuyển đi nơi khác theo yêu cầu của T. Do đó, Choun Ph phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vận chuyển trái phép 8.545,7131 gam ma túy nêu trên.

Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Huỳnh Văn L có hành vi vận chuyển trái phép 4.005,7246 gam Ketamine; bị cáo Choun Ph có hành vi vận chuyển trái phép khối lượng 12.551,4377 gam ma túy các loại là có căn cứ.

[3.2] Người bào chữa cho bị cáo Choun Ph cho rằng bị cáo là công dân khu vực biên giới nên cần áp dụng Hiệp định Quy chế biên giới giữa Việt Nam – Campuchia ký kết ngày 20/7/1983, giao bị cáo cho chính quyền nước Campuchia xử lý. Xét thấy, tại điểm a Điều 19 của Hiệp định Quy chế biên giới giữa Việt Nam – Campuchia ký kết ngày 20/7/1983 nêu rõ *“Hiệp định này có giá trị trong năm năm kể từ khi Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Campuchia ký ngày 20 tháng 7 năm 1983 có hiệu lực. Ba tháng trước khi hết hạn, nếu không bên nào nêu ý muốn hủy bỏ Hiệp định thì Hiệp định này mặc nhiên được gia hạn thêm thời hạn năm năm nữa”*. Như vậy, Hiệp định nêu trên chỉ có hiệu lực tối đa trong thời hạn 10 năm kể từ ngày ký; hiện nay Hiệp định đã hết hiệu lực thi hành. Công văn của Bộ Ngoại giao không có thẩm quyền xác định tính có hiệu lực của Hiệp định Quy chế biên giới giữa Việt Nam – Campuchia ký kết ngày 20/7/1983. Người bào chữa cho bị cáo Choun Ph yêu cầu áp dụng Hiệp định Quy chế biên giới giữa Việt Nam – Campuchia ký kết ngày 20/7/1983 để giao bị cáo cho chính quyền nước Campuchia xử lý là không có cơ sở.

[3.3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Choun Ph và Huỳnh Văn L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3.4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Choun Ph và Huỳnh Văn L là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, tạo điều kiện cho các đối tượng buôn bán ma túy xuyên quốc gia hoạt động, là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác. Các bị cáo thực hiện việc vận chuyển khối lượng ma túy đặc biệt lớn, riêng bị cáo Choun Ph phạm tội với tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” và “tái phạm nguy hiểm”. Cả hai bị cáo đều đã từng bị xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi có tính chất nghiêm trọng hơn, thể hiện các bị cáo đã không còn khả năng giáo dục.

Mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã nhận định và tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo Choun Ph xuất trình biên lai thể hiện đã nộp số tiền 20.000.000 đồng để thi hành bản án; tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Choun Ph và Huỳnh Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Choun Ph (Chuôn Phì R, R, Vũ Văn V) và bị cáo Huỳnh Văn L (S, X).

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Choun Ph (Chuôn Phì R, R, Vũ Văn V) và bị cáo Huỳnh Văn L (S, X) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Choun Ph (Chuôn Phì R, R, Vũ Văn V) Tù hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L (S, X) Tù hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự;

Phạt bổ sung bị cáo Choun Ph 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn L 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Choun Ph (Chuôn Phìa R, R, Vũ Văn V) và bị cáo Huỳnh Văn L (S, X), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Choun Ph (Chuôn Phìa R, R, Vũ Văn V) và bị cáo Huỳnh Văn L (S, X) được quyền gửi đơn đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh (3);
- Lưu VP (3), HS (2).15b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thanh Dũng**